TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST Ngày 18-4-2018 V/v Ly hôn giữa chị H và anh L	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Đoàn Huế Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 231/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987 - Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức L, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2017, các bản khai tiếp theo và tại phiên toà, nguyên đơn Chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và Anh Trần Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/12/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà Huếận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, anh L không quan tâm đến gia đình và còn có hành vi mắng chửi, đánh chị H, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và Anh Trần Đức L có hai người con chung là Trần Thị H, sinh ngày 17/6/2005 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2014 hiện tại đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Anh Trần Đức L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận các văn bản hợp lệ nhưng Anh Trần Đức L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh L và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và nội dung tranh tụng tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn Anh Trần Đức L.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị H, sinh ngày 17/6/2005 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn Anh Trần Đức L đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị H và Anh Trần Đức L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/12/2004 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa hợp, anh L không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Dẫn đến hôn nhân giữa chị H, anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị H được ly hôn anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đinh Thị H và Anh Trần Đức L có hai con chung là Trần Thị H, sinh ngày 17/6/2005 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2014. Cháu Huệ có nguyện vọng được ở với mẹ. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Đức L không có mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, đồng thời anh L cũng không có bản khai trình bày về nguyện vọng được nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy, anh L vắng mặt tại Tòa án, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh L chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn Anh Trần Đức L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị H, sinh ngày 17/6/2005 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 18/01/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi. Anh Trần Đức L tạm thời chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Đinh Văn L nộp thay chị H theo biên lai thu số AA/2013/05716 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 04/12/2017.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Trung